TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** *********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ- ST
Ngày 04 tháng 08 năm 2023
V/v "Ly hôn và giao con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: ông Đỗ Thế Bình.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Văn Sơn, ông Bùi Quang Hợi.

+ *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hữu Thao- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*: Bà Hồ Thị Lê- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/08/2023 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "*Ly hôn và giao con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30/06/2023 giữa:

+ NgU đơn: Chị Vũ Thị Thu H - Sinh năm 1987.

HKTT: Chung cư Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, hiện trú tại: phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

+ Bị đơn: Anh Lê Công S- Sinh năm 1979.

HKTT: Chung cư Đ, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, hiện trú tại: phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (đã được niêm yết triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, ý kiến trình bày của chị Vũ Thu H và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Sau thời gian đi lại tìm hiểu, ngày 14/03/2013 chị và anh Lê Công S tiến tới hôn nhân, quan hệ hôn nhân giữa chị và anh S xuất phát trên nguyên tắc tự do, tự nguyện được UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội, làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, do điều kiện công việc vợ chồng sống tại Hà Nội, đến năm 2019 vợ chồng chuyển về thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và sống tại Chung cư Đ thuộc phường K, thành phố B. Quá trình chung sống đời sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra to tiếng. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh S thiếu trách nhiệm với gia đình, ham cá độ, lô đề dẫn đến nợ lần phải bán nhà trả nợ. Sau khi bán nhà trả nợ vợ chồng thuê trọ tại nhà bà Đỗ Thị Thanh H ở phường Đ, thành phố B, chị và anh S ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có với nhau 02 con chung là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019, sau khi vợ chồng ly thân cả 02 con chung sống cùng với chị. Nếu vợ chồng ly chị H đề nghị tòa án giao cả 02 con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị H không yêu cầu anh S phải đóng góp.

Về tài sản chung, trích chia công sức đóng góp: Chị H không đề nghị tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai tiền bạc hay có nghĩa vụ dân sự với ai.

Về việc làm thu nhập: Chị H hiện đang làm tại Công ty TNHH thương mại dịch vụ V, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án nhiều lần triệu tập và trực tiếp triệu tập anh Lê Công S đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, S anh S từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến tòa án làm việc. Căn cứ qui định của BLTTDS tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh S theo qui định của pháp luật.

Làm việc với cháu Lê Vũ Thu U là con chung của vợ chồng, cháu U cho biết: Hiện nay bố mẹ cháu cùng thuê chung dãy nhà trọ tại phường Đ, thành phố B, song bố mẹ cháu đã ly thân không sống chung với nhau, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu muốn ở với mẹ .

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Công S và giao cả 2 con chung là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và Lê Vũ Bảo H, sinh ngày 01/3/2019 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn, chị H không yêu cầu anh S phải đóng góp phí tổn nuôi con. Ngoài yêu cầu ly hôn và giao con khi ly hôn như đã nêu, chị H không còn bất cứ yêu cầu hay đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Công S đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt.

Cũng tại phiên tòa sau khi đánh giá việc chấp hành và thực hiện pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là nghiêm túc; Việc chấp hành và thực hiện pháp luật của nguyên đơn là chị

H tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng, việc chấp hành và thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là anh S là chưa tuân thủ đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị Vũ Thu H, xử cho chị Vũ Thu H ly hôn với anh Lê Công S

- Về giao con chung khi ly hôn: Giao cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng giao cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019 cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1, Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thu H thấy, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Công S và giao các con chưa thành niên là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019 cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn. Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, Hội đồng xét xử xác định: Quan hệ tranh chấp giữa chị H và anh S là "*Tranh chấp ly hôn và giao con chung khi ly hôn*". Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Quá trình tố tụng anh S đã được tòa án nhiều lần niêm yết, triệu tập đến làm việc S không đến làm việc; Tại phiên tòa anh S đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng, căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S theo quy định của pháp luật.

2. *Về nội dung*: Chị Vũ Thu H và anh Lê Công S kết hôn ngày 14/3/2013 trên tinh thần tự do, tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn, được UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng thấy: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống tại Hà Nội, đến năm 2019 vợ chồng chuyển về sống tại thành phố

B, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, đời sống hôn nhân giữa chị H và anh S không hạnh phúc, thường xảy ra to tiếng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S ham chơi bời cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến phát tán tài sản, chị H và anh S đã ly thân không còn sống chung từ tháng 3/2023 đến nay. Xét tình cảm giữa chị H và anh S không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh S.

+ Về con chung và giao con chung khi ly hôn: Chị H và anh S có với nhau 02 con chung là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019. Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con chung khi ly hôn, cụ thể giao cho anh S nuôi cháu H, giao cho chị H nuôi cháu U. Sau khi xem xét, cân nhắc đánh giá việc làm, thu nhập và các điều kiện có liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dạy các con cũng như tâm tư nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp chứng minh anh S là người ham cờ bạc, cá độ, lô đề điều này chứng tỏ anh S là người chồng, người cha thiếu trách nhiệm với gia đình, sau khi vợ chồng ly thân cả 02 con chung đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân chị H hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng và sự phát triển tốt nhất của cháu U và cháu Hân thấy cần phải giao cả 02 con chung là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019 cho chị Vũ Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn là phù hợp.

Về đóng góp phí tổn nuôi con: Chị Vũ Thu H không yêu cầu anh S phải đóng góp phí tổn nuôi con và việc không yêu cầu đóng góp phí tổn nuôi con của chị H là tự nguyện nên không đặt ra giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Các bên đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thu H.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thu H ly hôn với anh Lê Công S.

* *Về con chung và giao con chung khi ly hôn:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Vũ Thu U, sinh ngày 02/5/2013 và cháu Lê Vũ Bảo H, sinh 01/3/2019. Khi ly hôn giao cả 02 con chung là cháu U và cháu H cho chị Vũ Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

* *Về đóng góp phí tổn nuôi con:* Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

* *Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức*: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

2. *Về án phí*: Chị Vũ Thu H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2022/0000104 ngày 05/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án; Anh Lê Công S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thế Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSNDTP BN;
- Chi cục THADSTPBN;
- Các đương sự;
- UBND p Đống Mác, HBT, TPHN;
- Lưu HS, VP